TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG PHÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 3 - 2025
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Thái Ngọc**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Võ Văn Phượng**.

Ông **Nguyễn Hồng Được**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Hiền** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng *tham gia phiên tòa:* Bà **Dương Hồng Thủy** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 245/2024/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 12 năm 2024 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Ngô S**, sinh năm 2001;

Nơi cư trú: Số IY, ấp A, xã B, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt);

- *Bị đơn:* Bà **Quách Thị T**, sinh năm 1993;

Nơi cư trú: Số ZY, ấp D, xã F, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/12/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Ngô S trình bày:***

Vào ngày 18/01/2023, ông Ngô S và bà Quách Thị T kết hôn và có ký kết hôn tại UBND xã B, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bên gia đình ông Ngô S. Quá trình chung sống, vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung. Nay ông Ngô S thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã quá trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục

đích hôn nhân không đạt được. Cho nên, ông Ngô S làm đơn này yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Ông Ngô S yêu cầu được ly hôn với bà Quách Thị T.

- Về con chung: Không có con chung, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Ngô S xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Ngô S xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện ông Ngô S đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ gồm có:

+ Căn cước công dân tên Ngô S (bản đối chiếu);

+ Giấy chứng nhận kết hôn;

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Quách Thị T thường xuyên không có mặt tại nơi cư trú nên thủ tục cấp tống đạt được thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 177 và Điều 179 của của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tuy nhiên bà Quách Thị T không có văn bản trình bày ý kiến cũng như không đến Tòa án theo giấy triệu tập.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh về hoàn cảnh gia đình, nguyên nhân phát sinh tranh chấp và nguyện vọng của vợ chồng, con trong vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay,

* Nguyên đơn ông Ngô S vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với bà Quách Thị T. Con chung, tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn bà Quách Thị T vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nhưng bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Ngô S đối với bà Quách Thị T.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét.

Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện lập ngày 10/12/2024, ông Ngô S yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Quách Thị T có nơi cư trú tại Số ZY, ấp D, xã F, huyện P, tỉnh Sóc Trăng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân huyện Long Phú thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về xét xử vắng mặt đối với đương sự: Bị đơn bà Quách Thị T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 3 Điều 235 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bà Quách Thị T.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn ông Ngô S về việc ly hôn.

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2023 ông Ngô S cùng với bà Quách Thị T có tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B được giấy chứng nhận kết hôn số 09 ngày 18/01/2023. Theo Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Ngô S và bà Quách Thị T là hợp pháp.

[3.2] Theo trình bày của ông Ngô S: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến ngày 24/02/2024 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn và bà Quách Thị T đã bỏ ông về sống bên gia đình cha mẹ ruột ở xã Tân Hưng cho đến nay. Hiện tại vợ chồng không có con chung, không tạo lập được tài sản chung và không có nợ chung.

[3.3] Về xác định nguyên nhân dẫn đến phát sinh tranh chấp, mâu thuẫn dẫn đến sống ly thân, bà Quách Thị T không còn quan tâm đến ông Ngô S và sống ly thân, bỏ mặc nhau muốn sống ra sao thì sống. Từ phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Quách Thị T là người vợ đã bỏ mặc chồng không quan tâm đến việc hàn gắn tình cảm vợ chồng là nguyên nhân dẫn đến tình cảm vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó Tòa án đã tổ chức phiên hòa giải để vợ chồng cho ông Ngô S, bà Quách Thị T hàn gắn tình cảm. Đến nay bà Quách Thị T vẫn chưa có động thái nào để hàn gắn được tình cảm cũng như ông Ngô S vẫn cương quyết ly hôn. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô S cho ông Ngô S được ly hôn với cho bà Quách Thị T.

[3.4] Về con chung: Ông Ngô S xác định thời gian chung sống, vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Ông Ngô S xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Quách Thị T không có ý kiến hoặc đưa ra yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ chung: Ông Ngô S xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Đây là vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án do đó trong vụ án ly hôn nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy ông Ngô S chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

[7] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, ông Ngô S có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà Quách Thị T được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

[8] Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú phát biểu tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nội dung vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 3 Điều 235, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô S.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô S được ly hôn với bà Quách Thị T.

2/ Về con chung: Không có, không đặt ra xem xét.

3/ Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét.

4/ Về nợ chung: Không có và ông Ngô S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

5/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Ngô S phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0006845, ngày 18/12/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng (Như vậy ông Ngô S đã thực hiện xong). Bà Quách Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

6/ Về quyền kháng cáo: Ông Ngô S có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án và bà Quách Thị T được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng (P.TTr, KT&THA);
- VKSND huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- Các đương sự;
- UBND xã B, TX C.
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trương Thái Ngọc